

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2019 – 2020 - KHÓA NGÀY 02 THÁNG 6 NĂM 2019 MÔN THI: TIẾNG ANH Ngày thi: 02 tháng 6 năm 2019 Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)							
<b>ĐỀ CHÍNH THỨC</b>								
Họ và tên thí sinh: _____ Trường: _____ Số báo danh: _____		Chữ ký giám thị 1	Chữ ký giám thị 2	SỐ CỦA MÔI BÀI Từ 1 đến 24 do Giám thi ghi				
		SỐ PHÁCH do CT HD chấm thi ghi						
<b>Điểm bằng số</b>	<b>Điểm bằng chữ</b>	Chữ ký giám khảo 1	Chữ ký giám khảo 2	SỐ PHÁCH do CT HD chấm thi ghi				
SỐ CỦA MÔI BÀI Từ 1 đến 24 do Giám thi ghi								
<b>Điểm phần I</b>	<b>Điểm phần II</b>	<b>Điểm phần III</b>	<b>Điểm phần IV</b>	<b>Điểm phần V</b>	<b>Điểm phần VI</b>	<b>Điểm phần VII</b>	<b>Điểm tổng</b>	

**LƯU Ý QUAN TRỌNG :** Đề thi gồm 4 trang. Thí sinh làm bài ngay trên đề thi này. Thí sinh phải làm đúng theo hướng dẫn cách ghi câu trả lời ở mỗi phần. Bài làm chỉ được chấm ở các Phần trả lời. Mọi cách ghi khác đều không được chấm điểm.

**I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (2.5 pts)**

1. My uncle, \_\_\_\_\_ is a computer programmer, works at New York's Columbia University.  
A. whom      B. whose      C. who      D. which
2. The whole incident was captured \_\_\_\_\_ CCTV at the shopping mall yesterday.  
A. at      B. on      C. in      D. above
3. Internet users often suffer various risks, such as spam or \_\_\_\_\_ junk mail.  
A. scientific      B. electric      C. electronic      D. traffic
4. In 2019 Brunei has a \_\_\_\_\_ of just over 439,300.  
A. currency      B. collection      C. religion      D. population
5. Last weekend, Ba invited Liz to join his family on a \_\_\_\_\_ to his home village.  
A. two-days trip      B. two-day trip      C. trip of two-day      D. two-day's trip
6. The \_\_\_\_\_ lot is kept under video surveillance, so you needn't worry about your car.  
A. parker      B. parking      C. parks      D. park-keeper
7. The Internet is available almost everywhere now. \_\_\_\_\_, some people have never got access to it.  
A. Although      B. So that      C. However      D. Therefore
8. Most robots are empowered by artificial \_\_\_\_\_, or AI, and machine learning technology.  
A. intelligence      B. internet      C. information      D. interest
9. **Hai Dang:** "Do you think wearing uniforms is a good idea?"      **Minh Dan:** "\_\_\_\_\_"  
A. Well done. You did it.      B. Yeah. You don't have to think of what to wear every day.  
C. It's nice of you to say so.      D. Yes, I can. And so can all of my friends.
10. **Tim:** "\_\_\_\_\_"  
**Paul:** "I disagree. The course is too expensive for us."  
A. That academy isn't good.      B. That summer course is unaffordable.  
C. Do you like that course?      D. Why not take that summer course?

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

**Phần trả lời:** 1. \_\_\_\_\_ 2. \_\_\_\_\_ 3. \_\_\_\_\_ 4. \_\_\_\_\_ 5. \_\_\_\_\_  
6. \_\_\_\_\_ 7. \_\_\_\_\_ 8. \_\_\_\_\_ 9. \_\_\_\_\_ 10. \_\_\_\_\_

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

**II. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 11 and 12. (0.5 pt)**



11. What does sign (A) say?

- A. You mustn't drive after drinking.
- B. You shouldn't drive under the influence of drugs.
- C. You must be careful with drunk drivers.
- D. You should be careful as there is a pub ahead.

12. What does sign (B) say?

- A. Disabled people can stand here.
- B. This is a forbidden area for the handicapped.
- C. Facilities for disabled people are available here.
- D. The handicapped must stay here at all times.

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phản trả lời.

Phản trả lời: 11. \_\_\_\_\_ 12. \_\_\_\_\_

**III. Read the following passage. Decide if the statements from 13 to 16 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for questions 17 and 18. (1.5 pt)**

There is a list of interesting jobs that we'll never have again, and a town crier is, of course, on the list. It's been a long time since town criers worked professionally, so there are not many people knowing who town criers were. Today we can only see them in the movies or at some old tourist sites. Before newspapers were invented, a town crier, who was usually an older gentleman with a booming voice, always dressed officially and had a little bell which he carried with him always. His job was to go through city streets ringing the bell and shouting the latest news as he was walking.

The occupation of the town crier was quickly replaced by radio, television, texting, internet, and all the marvels of modern technology. Today this occupation exists only for entertaining purposes and as local folklore. Competitions for the best town criers are still being held in some parts of the world like America, Australia, Canada and England.

13. A lot of people now work as professional town criers.

14. Today people can get to know about town criers in films and at some tourist attractions.

15. Town criers had worked professionally before mass media were invented.

16. Town criers used to wear casual clothes when working.

17. What is the passage mainly about?

A. The birth of town crying	B. Town crying, an extinct job
C. Town criers and modern technology	D. Town crying for entertainment

18. It can be inferred from the passage that town criers used to \_\_\_\_\_.

A. live in a town square.	B. be waited and welcomed to town squares.
C. make loud deep sounds.	D. take part in competitions in western countries.

Từ câu 13 đến câu 16, thí sinh phải viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời. Mọi cách viết khác đều không được chấm điểm. Đối với câu 17 và 18, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phản trả lời.

Phản trả lời: 13. \_\_\_\_\_ 14. \_\_\_\_\_ 15. \_\_\_\_\_ 16. \_\_\_\_\_ // 17. \_\_\_\_\_ 18. \_\_\_\_\_

**THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY**

**IV. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1.5 pts)**

There are many ways to cut the (19)\_\_\_\_\_ of your power bill in your home. Take a look at the way we choose computers (a laptop or a desktop computer). A laptop is a computer that is small enough (20)\_\_\_\_\_ carried around easily and is flat when closed. While a desktop computer is the one that fits on a desk but that is not easily moved from place to place.

Regardless of their convenience difference, choosing a laptop or a desktop computer may result in a significant difference in energy (21)\_\_\_\_\_. I'm writing this by using a laptop with power (22)\_\_\_\_\_ features switched on – using around 50 watts maximum. Back some years ago, I would work with a desktop computer with a 17" CRT screen – around 300 watts all told.

The following are some rough (23)\_\_\_\_\_ based on coal fired power generation for just the computer aspect:

- Laptop =  $50w \times 10 \text{ hours a day} \times 365 \text{ days} = 182.5 \text{ kilowatt hours}$
- Desktop =  $300w \times 10 \text{ hours a day} \times 365 = 1095 \text{ kilowatt hours}$

In the case of coal fired electricity, each kilowatt you save not only puts (24)\_\_\_\_\_ back into your pockets, but also avoids up to 1.5 pounds of carbon dioxide emissions being generated.

19. A. energy	B. costs	C. households	D. power
20. A. having	B. being	C. to be	D. to have
21. A. efficiency	B. affection	C. production	D. effect
22. A. consuming	B. lighting	C. saving	D. sleeping
23. A. innovations	B. productions	C. settings	D. calculations
24. A. cash	B. debt	C. product	D. economy

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần trả lời.

Phản trả lời: 19. \_\_\_\_\_ 20. \_\_\_\_\_ 21. \_\_\_\_\_ 22. \_\_\_\_\_ 23. \_\_\_\_\_ 24. \_\_\_\_\_

**V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pts)**

25. Ha Noi will have _____ between 23°C and 27°C.	[temperate]
26. It's worrying that natural disasters are becoming _____ damaging.	[increase]
27. UFO stands for "_____ Flying Object", which is also known as a flying saucer.	[identify]
28. Although robots have proved to be significant, they still have a few _____.	[limit]
29. You can finish the work at home on Sunday if _____.	[necessity]
30. The police _____ to the emergency quickly and the victims were rescued.	[response]

Thí sinh phải viết từ cần điền vào Phần trả lời dưới đây.

Phản trả lời: 25. \_\_\_\_\_ 26. \_\_\_\_\_ 27. \_\_\_\_\_  
28. \_\_\_\_\_ 29. \_\_\_\_\_ 30. \_\_\_\_\_

~~THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY~~

**VI. Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences. (0.5 pt)**

31. India, downing trees / and power lines, causing / has hit / widespread damage / a powerful cyclone ./.  
32. what would you do? / If you had / and playing games endlessly, / a 15-year-old / boy staying up too late ./.

*Thí sinh viết tiếp các nhóm từ và dấu câu theo đúng trình tự vào Phản trả lời để hình thành câu hoàn chỉnh.*

Phản trả lời:

31. A powerful cyclone \_\_\_\_\_

32. If you had \_\_\_\_\_

**VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (2.0 pts)**

33. Nowadays young people pay more attention to traditional festivals than they did some years ago.

→ Some years back young \_\_\_\_\_

34. This is the first time they have experienced the wonderful feeling in space.

→ They have never \_\_\_\_\_

35. We should teach young children to care for the environment.

→ I suggest young children \_\_\_\_\_

36. Drivers and passengers must fasten the seat belt when travelling in cars.

→ It is compulsory for \_\_\_\_\_

*Thí sinh viết tiếp những câu trên theo đúng yêu cầu của đề dẫn vào Phản trả lời dưới đây.*

Phản trả lời:

33. Some years back young \_\_\_\_\_

34. They have never \_\_\_\_\_

35. I suggest young children \_\_\_\_\_

36. It is compulsory for \_\_\_\_\_

**THE END OF THE TEST**